

# Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

## Tập 85

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 20 tháng 07 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 94, hàng thứ 4, bắt đầu xem từ câu thứ 2:

“*Ở trong kinh này, chữ Phật ở đây, tức là chỉ cho Đại ân từ phụ, Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.*” Hôm nay quý vị có các đồng học mới đến, duyên phần thù thắng vô cùng, vì vậy ở đây giới thiệu Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Hàm nghĩa của chữ Phật này trước đây đã giới thiệu qua rồi, trong sáu loại thành tựu được giảng trong kinh này, “ta nghe như vậy, một thuở nọ, đức Phật tại thành Vương Xá”, Phật này chính là Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài là chủ thuyết pháp trong hội này, nói theo cách hiện nay, trong khóa giảng này ngài là chủ giảng, do đó người này vô cùng quan trọng. Đại ân từ phụ, là lời tán thán của người đời sau đối với ân đức này của thầy, nếu không có sự giáo huấn của Phật Thích-ca, chúng ta có thể nói là chắc chắn trường kiếp, thời gian này rất dài, dùng kiếp làm đơn vị, luân hồi trong sáu đường, luân hồi trong sáu đường chắc chắn là khổ chẳng thể nói. Sáu đường, phải biết nó là sự thật, chúng tôi giới thiệu Bốn sư thì sẽ bàn tới chuyện này. Thích-ca Mâu-ni Phật, học Phật trước tiên bạn phải có nhận thức về ngài, nếu bạn không biết gì về ngài thì bạn sẽ đi rất nhiều đường vòng, bạn nhận thức ngài, bạn sẽ giảm bớt được rất nhiều đường vòng, thật sự đạt được lợi ích của giáo dục Phật-đà. Cho nên, Phật-đà chúng ta xưng là Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật-đà là danh xưng học vị trong giáo dục Phật-đà, chúng ta nói theo cách hiện nay cho mọi người dễ hiểu, học vị. Giống như trong trường học thông thường hiện nay có ba loại học vị, cao nhất là tiến sĩ, kế đó là thạc sĩ, lại tiếp nữa là cử nhân. Trong Phật giáo cũng có ba học vị, cao nhất xưng là Phật-đà, tương đương tiến sĩ; thứ hai là Bồ-tát, tương đương thạc sĩ; thứ ba là A-la-hán, tương đương học sĩ (cử nhân). Cho nên quý vị nhất định phải biết, Phật, Bồ-tát, A-la-hán là người, không phải là thần cũng không phải là tiên, đây là những danh xưng rất thông thường, điều này nhất định phải hiểu.

Phật là thầy, Bồ-tát, A-la-hán đều là học trò, đều là học trò của thầy, chẳng qua là họ đã đạt được học vị rồi. Chúng ta hiện nay học Phật vẫn chưa đạt được học

vị, tuy chưa đạt được học vị, nhưng quan hệ giữa chúng ta và họ là đồng học trước sau. Cho nên Bồ-tát là lớp khóa trên của chúng ta, A-la-hán cũng là lớp khóa trên. Mỗi quan hệ này phải làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, cùng ở với lớp khóa trên thì sẽ thoải mái hơn một chút, cùng ở với Phật thì nghiêm trang, bởi là thầy, tôn sư trọng đạo, chúng ta ở trước Phật phải hết sức cung kính, Bồ-tát thì có thể thoải mái một chút. Cho nên danh xưng này phải hiểu rõ, không thể mơ hồ. Danh hiệu Thích-ca Mâu-ni Phật này cũng là biểu pháp, cho nên Phật-đà thực chất tương đương với cách gọi thánh nhân của người Trung Quốc, người Trung Quốc chúng ta gọi là thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Bạn xem, trong truyền thống văn hóa Trung Quốc cũng có ba học vị, chúng ta xưng Khổng phu tử là thánh nhân, học trò của Khổng tử thì chúng ta xưng là hiền nhân, thánh nhân thì tương đương với Phật-đà như người Ấn Độ đã nói, ý nghĩa vô cùng gần gũi. Bạn thấy Phật, trong phần trước chúng ta đã nói rồi, ngài có ý nghĩa là trí tuệ, ngài có ý nghĩa là giác ngộ, có trí tuệ, đại triệt đại ngộ, đây xưng là Phật. Thánh của Trung Quốc thì sao? Thánh là minh bôn. Thánh nhân là gì? Người sáng tỏ. Đối với phàm phu chúng ta mà nói, chúng ta là người hồ đồ không sáng tỏ; các ngài đối với đạo lý sự tướng của vũ trụ nhân sinh thông đạt tường tận, người như vậy được xưng là thánh nhân. Học tập với thánh nhân, chưa đạt tới tiêu chuẩn thánh nhân thì xưng là hiền nhân, học trò của Khổng tử được xưng là hiền nhân, hiền nhân tương đương với Bồ-tát trong Phật pháp. Hiện nay mặc dù nói Phật giáo rất hưng thịnh, mọi người các bạn nói Phật giáo rất hưng thịnh, tôi nói trong mắt của tôi thì Phật pháp hiện thời suy vi đến cực điểm, tại vì sao? Mọi người mê tín, đem Phật, Bồ-tát, A-la-hán sùng bái như thần tiên. Các ngài với thần tiên hoàn toàn không liên quan, thần tiên vẫn là phàm phu, chẳng khác chúng ta là bao. Rất nhiều thần tiên cũng học Phật, học Phật thì là đồng học với chúng ta, họ chưa chứng A-la-hán, cho nên họ cũng không phải là La-hán, cũng không phải là Bồ-tát, điều này nhất định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ.

Danh hiệu của Phật, là giáo học trong thế gian này của ngài, là tông chỉ của chúng ta giảng, ngài ở nơi này ngài dạy điều gì, danh hiệu chính là điều ngài dạy. Bạn nói Phật giáo dạy điều gì? Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca nghĩa là gì? Nghĩa là nhân từ, dịch thành năng nhân, ngài có lòng nhân từ. Thật ra mà nói, đối với xã hội của chúng ta ngày nay, chúng sanh trong xã hội này của chúng ta thiếu chính là nhân từ, không có tâm yêu thương, họ không những không yêu thương người, ngay cả chính mình cũng không yêu thương. Cho nên yêu thương người không dễ, yêu mình mới có thể yêu người, đối với bản thân họ mà cũng không yêu thương, họ làm sao yêu thương người khác? Cho nên, Phật ở thế gian này dạy học là dạy điều gì?

Chính là dạy nhân từ. Thích-ca chính là ý nghĩa của nhân từ, dạy bảo chúng ta đối đãi người khác phải có tâm yêu thương, phải có tâm từ bi, đại từ đại bi đối với hết thảy chúng sanh, ngài dạy điều này, đây là nội dung dạy học của Phật pháp. Đối với chính mình thì sao? Đối với chính mình là Mâu-ni. Đây đều là tiếng Ấn Độ, tiếng Ấn Độ xưa, Mâu-ni nghĩa là gì? “Thanh tịnh bình đẳng giác” trong tựa đề kinh này của chúng ta, Mâu-ni dịch là tịch tĩnh, tôi dùng năm chữ trong tựa đề kinh này để giảng, quý vị sẽ thấy rất dễ hiểu, Mâu-ni là tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, tâm địa giác mà không mê, đây chính là ý nghĩa của Mâu-ni, bạn thấy danh hiệu này rất hay. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta điều gì? Dạy bản thân chúng ta phải thanh tịnh bình đẳng giác, dạy chúng ta phải dùng đại từ đại bi để đối đãi hết thảy chúng sanh, đây chính là giáo dục của Phật-đà, dạy điều gì? Dạy những điều này. Cho nên tông chỉ dạy học ở trên danh hiệu, đây không phải là tên gốc của ngài, tên gốc, tên gốc tục gia của ngài là Tất-đạt-đa.

Cho nên danh hiệu của Phật, danh hiệu của Bồ-tát, đều là tông chỉ môn học trong dạy học của ngài, bạn một khi thấy danh hiệu liền biết được ngài dạy khóa trình nào, danh hiệu này là khóa trình chung. Chính là những điều được dạy trong Phật pháp, khoa mục vô lượng vô biên, không tách rời khỏi tông chỉ này, khẳng định môn nào cũng đều tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác, đều tương ứng với đại từ đại bi, rời khỏi điều này thì không phải là Phật giáo, Phật-đà chưa từng dạy bạn như vậy. Cho nên bạn xem, nếu chúng ta đối với Phật không nhận thức, nếu như hiểu lệch lạc, chúng ta hôm nay đến chùa cầu Phật, cầu Bồ-tát, cầu thẳng quan phát tài, cầu phù hộ, đó gọi là mê tín, đó gọi là điên đảo, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa khi tại thế không có sự việc này. Khi lão nhân gia tại thế, y theo lịch sử Trung Quốc ghi chép, sau khi Phật diệt độ, chính là sau khi Phật qua đời đến nay, lịch sử Trung Quốc chúng ta ghi chép là 3.037 năm. Lịch sử Trung Quốc chúng ta ghi chép, Phật ra đời vào năm thứ 24 đời Chu Chiêu Vương, qua đời vào năm thứ 53 đời Chu Mục Vương, tại thế thì người Trung Quốc nói 80 tuổi, người nước ngoài nói theo tuổi thực là 79 tuổi, thật sự là 79 tuổi, người Trung Quốc nói tuổi mụ là 80 tuổi, 80 tuổi ra đi. Chúng ta đọc thấy trong kinh điển, xem thấy, ngài xuất thân là vương tử, cha ngài là quốc vương của nước Ca-tỳ-la-vệ thời bấy giờ. Nước Ca-tỳ-la-vệ nằm ở vùng Nepal hiện nay, chính là phía nam của dãy Himalaya, nước này không lớn, chỉ là một nước nhỏ. Bởi vì vào thời kỳ đó, tình hình cũng giống như thời nhà Chu của Trung Quốc chúng ta, nhà Chu chưa thống nhất, cho nên gọi là chư hầu, nó là một nước chư hầu. Dùng cách nói thông thường thì gọi là vị tù trưởng bộ lạc, gọi như vậy cho mọi người dễ hiểu hơn, là quốc vương của nước nhỏ, đứng đầu bộ lạc. Cho nên Phật là xuất thân

vương tử, điều này nghĩa là ngài thuộc về quý tộc, khi còn trẻ học giỏi, bạn xem thân phận như vậy, tuổi trẻ học giỏi. Từ nhỏ tâm địa của ngài thì vô cùng từ bi, thấy một số chúng sanh khổ nạn, ngài liền sanh lòng thương xót, làm thế nào để giúp họ có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn; nhìn thấy sanh lão bệnh tử, ngài liền sanh khởi lên ý niệm xuất thế. Bởi vì khi đó ở Ấn Độ tôn giáo rất nhiều, rất ngưỡng mộ những đời sống đó của người tu hành theo tôn giáo, ngài rất ngưỡng mộ. Cho nên năm 19 tuổi rời khỏi gia đình, Phật môn của chúng ta nói là đi tham học, cũng chính là nói tìm thầy hỏi đạo.

Thời đại đó của Phật sớm hơn Không tử một chút, ở Ấn Độ, quả thật là thời đại hoàng kim của văn hóa. Mỗi một tôn giáo, Ấn Độ cũng là đất nước của tôn giáo, đất nước của triết học, những tôn giáo này cùng với những học phái này, họ có một điểm rất đặc biệt mà người Trung Quốc không có, đó là tu thiên định. Tứ thiên bát định được nói trong kinh Phật, quý vị phải biết đây không phải là Phật giáo, tứ thiên bát định là của Bà-la-môn giáo, cũng chính là Hưng Đô giáo ngày nay, cũng có người gọi là Ấn Độ giáo. Dưới lâu ba của chúng ta chính là Ấn Độ giáo. Lịch sử của họ, tôi có qua lại với họ, một số trưởng lão của họ nói cho tôi biết, tôn giáo của họ, lịch sử có lẽ vượt hơn 10.000 năm. Điều này tôi tin tưởng, Ấn Độ giáo không coi trọng lịch sử, họ chú trọng tu hành, tại sao không coi trọng lịch sử? Thời gian và không gian là giả, không phải là thật, đã không là thật, vậy hà tất phải đi chấp trước nó? Đây là lý do họ tại sao không coi trọng lịch sử, họ coi trọng thiên định. Người đang trong thiên định thì có thể đột phá các chiều không gian, điều này các nhà khoa học đều biết. Nhà khoa học cận đại, họ quả thật chứng thực có các chiều không gian khác nhau ở thế gian này, từ trong lý luận mà nói, các chiều không gian khác nhau là không có giới hạn, không biết có bao nhiêu. Các nhà khoa học quả thật chứng minh, quả thật chứng minh điều mà mọi người thừa nhận, ít nhất có 11 chiều không gian khác nhau. Những lời này do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cho chúng tôi biết, ngài là học khoa học, học vô tuyến điện, trong đại học dạy những môn học này, ngài nói cho tôi biết một số kiến thức thuộc về phương diện khoa học, tương ứng với Phật pháp.

Chúng ta học Phật đã nhiều năm như thế, ít nhiều thể hội được một số vấn đề liên quan đến chiều không gian, chiều không gian làm sao có? Từ phân biệt chấp trước mà có. Quý vị hãy nghĩ thử xem, phân biệt chấp trước của mỗi cá nhân chúng ta có bao nhiêu? Khởi tâm động niệm đều là phân biệt chấp trước, vậy sẽ tạo thành các chiều không gian khác nhau. Lại hướng hồ trên thế giới này người lại đồng như thế, mỗi cá nhân đều khởi tâm động niệm, cho nên chiều không gian cũng rất phức tạp, đúng là không có cách nào, không có đầu mối, nhưng trong thiên định có thể đột

phá. Tứ thiên bát định tổng cộng chính là nói thiên định này có tám cấp bậc, thiên định này nếu như bạn tu, đúng như người xưa nói ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc. Nếu bạn tu mà bạn đạt được rồi thì bạn thấy được sáu đường, họ tu họ cũng thấy được, tôi tu tôi cũng thấy được, mọi người chúng ta cùng nhau thảo luận, bạn thấy được cái gì, tôi thấy được cái gì, họ thấy được cái gì, đều giống nhau, điều này chứng minh không phải là giả, là thật. Cấp bậc thiên định của bạn càng nâng lên cao, không gian mà bạn thấy càng lớn. Tứ thiên gồm 18 tầng trời, lên cao hơn còn có trời Tứ Không, trời Tứ Không là không có thân thể; tứ thiên có thân thể, có cung điện, có nơi cư trú. Trời Tứ Không không có, trời Tứ Không chính là linh giới mà người thông thường chúng ta nói tới, họ có linh hồn, họ không có nhục thể. Tại sao không có nhục thể? Họ không cần nhục thể, nhục thể quá phiền phức, không cần nhục thể thì tự tại biết bao! Thật ra mà nói, ngày xưa Trung Quốc khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc đã có tư tưởng này, Lão Tử. Trong Lão Tử có nói một câu nói, ngài nói “ta có họa lớn, vì ta có thân”, ngài nói lo âu lớn nhất của ta là gì? Ta có thân thể, thân thể là có, không có thân thể thì tự tại biết bao. Không có thân thể chính là trời Tứ Không, thật sự có, cho nên tôi gọi trời Tứ Không là phạm phu cấp cao, khi tôi giảng kinh dùng danh từ này, phạm phu cấp cao. Họ không cần thân thể, không cần đến thân thể thì không cần ăn cơm, cũng không cần mặc quần áo, cũng không cần có nhà để ở, bạn xem bớt việc biết bao! Đây là phạm phu cấp cao.

Chỉ cần có công phu định lực, có được sơ thiên, sơ thiên mặc dù không nhìn thấy được bên trên, nhưng họ có thể thấy được bên dưới, bên dưới là gì? Có thể thấy được địa ngục. Địa ngục cũng vô cùng phức tạp, nơi khổ nhất gọi là địa ngục Vô Gián, họ đều có thể thấy được. Cho nên sáu đường này không phải là tôn giáo gì cả, không phải là suy nghĩ lung tung, thật sự có chuyện ấy. Chúng ta ở trên lý luận Phật pháp đã làm cho rõ ràng rồi, vì sao lại có sáu đường? Vì sao lại có thiên đường? Thiên đường cũng không phải đơn thuần như trong tôn giáo nói, có rất nhiều thiên đường, thiên đường rất phức tạp, hơn nữa trời còn có 28 tầng bậc cao thấp khác nhau. Những điều này đều là Bà-la-môn xưa phát hiện, nghĩa là vào 10.000 năm trước khi Phật Thích-ca xuất thế, người ta vốn đã làm cho rõ ràng sáng tỏ rồi. Nhưng vì sao lại có những thiên đường, địa ngục này, những sự việc này họ thấy được ở trong định, nguyên nhân gì có những chuyện này thì không ai giải đáp được. Nguyên nhân gì có sáu đường? Sáu đường có từ lúc nào? Không có ai biết. Sáu đường còn có lúc kết thúc hay không? Cũng không có ai biết. Ngoài sáu đường còn có thế giới hay không? Những câu hỏi này đều không có ai giải đáp. Chúng ta nghĩ thử xem, Thích-ca là

người trẻ tuổi hiếu học, ngài vào thời bấy giờ đã tham học và tiếp xúc tất cả tôn giáo ở Ấn Độ, ngài cũng tiếp xúc tất cả học phái, cũng đều đã học với họ, học suốt 12 năm, từ năm 19 tuổi học đến lúc 30 tuổi là 12 năm, hầu như những gì có thể tiếp xúc được thì ngài tiếp xúc hết rồi, vấn đề có giải quyết hay không? Không giải quyết! Chúng ta là suy bụng ta ra bụng người, chúng tôi khi trẻ tuổi cũng giống như vậy, phạm là chuyện gì thầy đều phải truy cứu đến cùng, chẳng đến cùng thì không cam tâm. Luôn có những vấn đề này, giống như mấy vấn đề chúng tôi vừa mới nêu ra, không thể giải đáp. Cho nên ngài không còn nơi nào để học nữa, liền đem toàn bộ 12 năm tham học đó thầy đều buông xuống, dưới cây tất-bát-la bên bờ sông Hằng, dưới cây lớn này nhập định, nhập thiền định sâu hơn. Bạn thấy thiền định thông thường là tám cấp bậc, nhập sâu hơn, thiền định sâu hơn thì ngài đã giác ngộ, sau khi xuất định đại triệt đại ngộ, gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Những vấn đề này hoàn toàn giải đáp rồi, biết được sáu đường làm sao có, biết được vũ trụ làm sao có, hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ.

Chúng ta có thể tin tưởng những điều ngài nói hay không? Có thể. Vì sao? Ngài nhập đến cấp độ này, ngài thấy toàn thể vũ trụ, từ sự phát sanh, nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng, ta từ đâu mà có, đều thấy được rõ ràng. Trong các học trò của Phật cũng có người nhập định đến cấp độ này cũng trông thấy được, mọi người thấy được giống như nhau, điều này không phải giả! Những căn bệnh này của chúng ta là đa nghi, nhiều hoài nghi, bạn thấy được, tôi vẫn chưa thấy được, thế nhưng người thấy được đều nói giống nhau, điều này chúng ta có lý do để tin tưởng. Không ngờ rằng 3.000 năm sau, nhà khoa học hiện nay, nghiên cứu khoa học theo hai phương hướng, một là thế giới vĩ mô, chuyên môn nghiên cứu vũ trụ lớn. Một hướng ngược lại là theo thế giới vi mô, thế giới vi mô chính là lượng tử lực học, nghiên cứu nguồn gốc của vật chất. Bạn thấy thông thường nói, chúng ta nói một tế bào, tế bào lại phân tích thì biến thành phân tử, phân tử lại phân tích ra, phân tử làm sao có? Nguyên tử hợp thành. Nguyên tử là điện tử và hạt nhân nguyên tử hợp thành, lại phân tích đến hạt cơ bản, lại phân tích nữa thì hiện nay đến quark, quark lại phân tích tiếp thì hiện nay gọi là lượng tử, lượng tử cũng gọi là photon nhỏ, không biết tương lai có thể chia nhỏ nữa hay không, hiện thời là mới phân tích đến đây thì ngừng, không thể chia nhỏ hơn nữa. Phát hiện ra thứ gì? Phát hiện hiện tượng vật chất vốn dĩ là một tướng hư ảo của những photon nhỏ này liên tục tích lũy phát sanh. Cho nên, nhà lượng tử lực học ở đây nói cho chúng ta biết, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, cái gì khác cũng đều không có, ba thứ ấy là năng lượng, vật chất, thông tin.

Bạn thấy Phật ở 3.000 năm trước, cái mà ngài ở trong định phát hiện ra, cái mà ngài nhìn thấy, so với nhà khoa học thì lợi hại hơn, nhà khoa học trước hết từ trong toán học đạt được lý luận này, rồi sau đó lại từ dụng cụ đi quan sát thấy được, thấy được gì? Vật chất làm sao có, vật chất từ trong không sanh có. Hơn nữa tốc độ của nó quá nhanh, chỉ là trong khoảng sát-na thì nó đã không còn, từ sanh khởi đến tiêu diệt gần như đồng thời, tốc độ quá nhanh, nhanh đến nỗi chúng ta không có cách gì tưởng tượng. Trong kinh điển, Thích-ca Mâu-ni Phật hỏi Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc có lẽ giống như một vị giáo sư chuyên ngành tâm lý học trong nhà trường hiện nay, chúng ta gọi ngài là nhà tâm lý học trong cửa Phật. Phật hỏi ngài, cuộc hỏi đáp này thực chất chính là nói cho chúng ta biết, Phật hỏi ngài, người thế gian chúng ta bình thường nói về một ý niệm, khởi lên một ý niệm, “tâm có sở niệm”, khởi lên một ý niệm, ý niệm này rất thô, đem nó phân tích ra có bao nhiêu niệm vi tế? Trong niệm vi tế có bao nhiêu hiện tượng vật chất? Có bao nhiêu hiện tượng tinh thần? Phật hỏi một vấn đề như vậy. Bồ-tát Di-lặc trả lời một khảy ngón tay, bạn xem thấy thời gian của một khảy ngón tay rất ngắn, “một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ niệm”. Đại khái một giây tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, vậy nếu khảy năm lần thì trong một giây có bao nhiêu ý niệm, bao nhiêu niệm vi tế? Theo cách giảng của Bồ-tát Di-lặc sẽ là 1.600 ngàn tỷ, bạn xem một giây có 1.600 ngàn tỷ ý niệm, niệm vi tế, đơn vị là ngàn tỷ. Cũng chính là sự sanh diệt của hiện tượng vật chất mà nhà khoa học hiện nay thấy được, thời gian của nó là bao nhiêu? Là 1/1.600 ngàn tỷ giây, chính là trong một giây có 1.600 ngàn tỷ lần sanh diệt. Bạn làm sao có thể nắm bắt được nó? Cho nên họ phát hiện ra hiện tượng vật chất không phải là thật.

Vật chất sanh khởi như thế nào? Vật chất là ý thức, chính là ý niệm, ý niệm là tinh thần, hiện tượng tinh thần tích lũy liên tục biến thành vật chất. Cho nên nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ hiện tượng tồn tại, ba thứ hiện tượng này chính là a-lại-da nói trong kinh Đại thừa, a-lại-da mới là chủ tạo hóa, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều do nó tạo ra. Tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng mà nhà khoa học nói, tướng cảnh giới của a-lại-da chính là vật chất mà nhà khoa học nói, tướng chuyển của a-lại-da, tướng chuyển là chuyển biến, chính là thông tin mà khoa học nói, ba tướng tế của a-lại-da rất lợi hại. Tuy nhiên tin tức này, Thế Tôn từng nói qua trong kinh đây là thức thứ sáu - ý thức, thức thứ sáu là phân biệt, chủ của phân biệt, năng lực của phân biệt này vô cùng mạnh mẽ, đối với bên ngoài có thể duyên tới hư không pháp giới, đối với bên trong có thể duyên đến a-lại-da, chính là không thể thấy tánh, tại vì sao? Tại vì nó có phân biệt, có chấp trước. Làm thế nào mới có thể thấy tánh? Đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông xuống liền thấy tánh,

liền thành Phật. Cho nên, họ tuy có loại năng lực này, nhà khoa học có năng lực này, nhưng họ vẫn là phàm phu, họ không thể chứng quả A-la-hán, họ cũng không phải là Bồ-tát. Phật, Bồ-tát, A-la-hán, phải như thế nào mới chứng đắc? Phải buông xuống. Nhà khoa học chưa buông xuống, buông xuống chấp trước liền chứng quả A-la-hán, buông xuống phân biệt liền chứng Bồ-tát, buông xuống khởi tâm động niệm đây chính là Phật-đà. Cho nên Phật, Bồ-tát, A-la-hán là ai? Là chính bạn, bạn chỉ cần chịu buông xuống thì được. Trong giáo pháp Đại thừa thường nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, là thật không phải giả, một chút cũng không giả. Cho nên chúng ta nhận thức về Phật, phải làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ.

Phật pháp rốt cuộc là giảng những gì? Chúng ta dựa trên tên gọi để giảng, [Phật pháp] giảng về Thích-ca và Mâu-ni, điều này không sai nhưng rất mơ hồ. Người hiện nay muốn bạn giảng cụ thể một chút có được hay không? Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng về điều gì? Chúng ta dùng lời hiện nay để nói, những gì Phật đã giảng trong 49 năm đều ở trong kinh điển, kinh điển giảng những gì? Giảng luân lý. Luân lý là gì? Giảng về quan hệ của con người, quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với động vật, quan hệ giữa người với thực vật, quan hệ giữa người với khoáng vật, với núi sông đất đai, quan hệ giữa người với hiện tượng tự nhiên, với hiện tượng tự nhiên chính là quan hệ với vũ trụ, còn có quan hệ giữa người với các chiều không gian khác nhau, đây đều là thuộc về luân lý, so với phạm vi lý luận trong học thuật truyền thống Trung Quốc thì rộng hơn rất nhiều! Luân lý của truyền thống Trung Quốc tối đa chỉ giảng đến quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với động vật. “Phàm là người, đều yêu thương”, “yêu nhà và yêu cả quạ”, ta yêu mền căn nhà của mình, trên mái nhà có chim làm tổ, ta cũng yêu mền chúng. Bạn xem, đây là yêu thương động vật, quan hệ luân lý của Trung Quốc chúng ta chỉ giảng tới chỗ này. Quan hệ luân lý trong nhà Phật nói được thật viên mãn, nói cả vũ trụ và các chiều không gian khác nhau đều bao hàm trong đó. Chiều không gian khác nhau là nói về quỷ thần trong trời đất. Quỷ thần trong trời đất là chúng sanh giống như chúng ta, họ cũng là mê mà không giác, phước báo khác nhau, họ là phàm phu, họ không phải là thánh nhân. Ngài giảng đạo đức, ngài giảng nhân quả, lại nói cho quý vị biết, ngài giảng triết học, ngài giảng khoa học, năm hạng mục này ngài đều giảng đến rất ráo viên mãn, điều này thật tuyệt diệu. Cho nên khoa học được giảng trong kinh Phật, khoa học ngày nay cho đến hiện tại so với trong kinh Phật thì còn kém một đoạn rất xa, triết học cũng lại như vậy.

Chúng ta sanh vào thời đại này rất không may mắn, tại vì sao? Thời đại này người chân thật học Phật không còn nữa. Vào thời xưa một trăm năm trước, một thế

kỷ trước những vị đại đức trong cửa Phật, bất luận tại gia hay xuất gia đều có thể giảng ra được một hồi đạo lý. Hiện nay không còn nữa, người tại gia không giảng ra được, người xuất gia cũng không giảng ra được. Chúng ta học ở trong trường học đã bị hướng dẫn sai, giáo viên trong trường học nói cho chúng ta biết, tôn giáo là mê tín, Phật giáo đặc biệt mê tín, đây là quan niệm mà tôi từ nhỏ được học ở trong trường. Phật giáo tại sao đặc biệt mê tín? Tôn giáo cấp cao thì người ta chỉ lạy một vị thần, trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần, Phật giáo cái gì cũng lạy, cái gì cũng lạy đây gọi là đa thần giáo, gọi là phiếm thần giáo, đa thần giáo và phiếm thần giáo là tôn giáo cấp thấp trong tôn giáo. Chúng tôi từ nhỏ tiếp nhận sự giáo dục như vậy, loại quan niệm như vậy, cho nên khi lớn lên đối với tôn giáo chẳng hề đụng tới, cho là mê tín. Thấy người khác thắp hương, mê tín, ở bên cạnh cười nhạo họ, chúng tôi sống trong hoàn cảnh như thế. Nếu tôi không gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ thì cả đời này sẽ tuyệt duyên với tôn giáo. Tôi học triết học với thầy Phương, bức ảnh ở đằng kia chính là thầy Phương, tôi học triết học với thầy, thầy đã giảng cho tôi một bộ khái luận triết học, tôi vô cùng cảm kích thầy. Bài mục sau cùng là giảng về triết học kinh Phật, tôi lúc đó hết sức kinh ngạc, tôi nói với thầy, tôi nói: “Thưa thầy, Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, đặc biệt là phiếm thần giáo, tôn giáo cấp thấp, nó làm sao lại có triết học chứ?” Năm đó tôi 26 tuổi, thầy cũng gần với lứa tuổi của cha tôi, thầy có lẽ lớn hơn tôi hai mươi mấy tuổi. Thầy nói cho tôi biết, thầy nói: “Anh còn trẻ tuổi nên anh không hiểu, chúng ta học triết học, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới.” Điều này tôi trước giờ chưa hề nghe qua, trước giờ chưa có ai nói cho tôi biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học, tôi rất kinh ngạc.

Thầy nói: “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người.” Tôi tiếp xúc với Phật giáo là từ trong lớp học này mà nghe được, điều này thay đổi cách nhìn sai lầm trong quá khứ của tôi, biết được trong đây có những thứ tốt đẹp. Thầy lại đặc biệt dặn dò tôi, khi xưa những cao tăng đại đức này trong cửa Phật thật sự đều là nhà đại học vấn, đều cũng là người có tâm đạo, có đạo đức, có học vấn. Thầy nói hiện nay không còn nữa, hiện nay bạn muốn học triết học kinh Phật, học ở đâu? Ở kinh điển. Bạn đến chùa miếu để xem thì đã không nhìn thấy nữa, trong chùa miếu có kinh điển, bạn tìm trong kinh điển thì bạn sẽ tìm thấy, phương hướng này vô cùng quan trọng. Nếu như thầy trước đó không có lời chỉ điểm này, vậy tôi đến chùa miếu vừa thấy những người xuất gia này, tôi cảm thấy họ vẫn làm chuyện mê tín, đối với lời của thầy nói sẽ nảy sinh hoài nghi. Thầy đã sắp đặt sẵn con đường này cho tôi rồi, “anh hãy hạ công phu nơi kinh điển”, ưu điểm của tôi chính là thật thà, nghe lời, thật làm. Từ lúc tiếp xúc đó cho

đến nay là 59 năm, sang năm là tròn một hoa giáp, 60 năm rồi, 60 năm tu học đã chứng minh lời thầy nói một chút cũng không sai, hơn nữa còn phát hiện trong kinh Phật không chỉ có triết học cao nhất, vẫn còn có khoa học cao nhất.

Lại nhìn ra thế giới hiện nay, triết học không thể giải quyết vấn đề, khoa học không thể giải quyết vấn đề, hóa ra trong kinh Phật có toàn bộ, 3.000 năm trước Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng rõ ràng, thật chẳng tầm thường. Cho nên vào thập niên 70, tức là vào những năm 1970, tiến sĩ Arnold Toynbee của nước Anh đã nói một câu, “để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa”, là người nước Anh nói, đây là nhà triết học lịch sử nổi tiếng trên thế giới. Khi tôi tới thăm London, tôi đã đến đó hai lần, mục tiêu của tôi là thăm ba trường đại học của London, đại học Oxford, Cambridge và London, ba trường này là trung tâm nghiên cứu Hán học của châu Âu, là các trường có khoa Hán học nổi tiếng trên thế giới. Tôi đã đến thăm, tôi đối với các giáo sư và sinh viên của họ, tôi rất cảm động, đều là người phương Tây, nói giọng Bắc Kinh rất chuẩn xác, tôi đều không bằng họ. Họ có thể đọc điển tịch Trung Quốc, xem văn ngôn văn Trung Quốc, hơn nữa trong đó có một sinh viên nói cho tôi biết, anh ta dùng kinh Vô Lượng Thọ viết luận văn tiến sĩ. Tôi hỏi anh: “Kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín loại bản khác nhau, anh dùng loại nào?” Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, giống như bản của chúng ta hiện nay, dùng bản này để viết luận văn tiến sĩ. Ngoài ra có một đồng học, đều là người nước ngoài, dùng sách Mạnh Tử để viết luận văn, còn có một người dùng [tác phẩm của] Vương Duy, là nhà văn học đời Đường, tôi thấy vậy rất hoan hỷ.

Tôi ở bên đó cũng giảng cho họ một buổi, thời gian mặc dù không dài, một tiếng đồng hồ, nhưng đối với họ rất có tính truyền cảm hứng. Giảng viên của họ và đồng học chúng tôi cùng ngồi trong giảng đường, tôi lên bục giảng thì trước tiên liền hỏi họ, tôi nói đây là điều mà Toynbee người Anh của các bạn nói, các bạn đều là khoa Hán học, các bạn đối với Nho Thích Đạo của Trung Quốc đều hiểu rất rõ ràng, đều đã hạ công phu ở nơi đây, tôi nói Toynbee đã nói: “Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì phải cần học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa”, các bạn hiện nay đều nghiên cứu những thứ này, bạn hãy nghĩ xem có được không? Học thuyết Khổng Mạnh có được không? Có tác dụng không? Phật pháp Đại thừa có được không? Tôi đưa ra câu hỏi này. Họ chỉ cười mà không nói gì với tôi, tôi đợi vài phút sau đó cũng chẳng có người nào nói, tôi liền hỏi ngược lại: “Lẽ nào tiến sĩ Toynbee nói sai rồi sao?” Họ cũng không trả lời, nhìn tôi mỉm cười mà chẳng đáp lại, điều này rất lợi hại. Sau cùng tôi bảo họ rằng: “Lời của Toynbee không nói

sai, chỉ là có rất nhiều người hiểu sai, đã hiểu lầm ý của ông ấy.” Tôi nói tôi nêu ra câu hỏi này, tôi nói đến Nho Thích Đạo, các bạn chắc chắn lập tức liền nghĩ đến, nói tới Nho thì bạn nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh đúng không? Họ gật đầu. Nói tới Phật, bạn nhất định liền nghĩ tới Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát-nhã, những kinh điển Đại thừa này; nói đến Đạo, bạn liền nghĩ đến Lão Trang. Không sai, tôi nói những thứ đó là gì? Những thứ đó là hoa quả của Nho Thích Đạo, ra hoa kết quả, rất xinh đẹp, rất ưa nhìn, thứ này đối với xã hội hiện nay có thể giải quyết vấn đề không? Không thể. Lời của Toynbee nói không sai, bạn phải hiểu được, giống như thực vật vậy, hoa quả từ đâu mà có? Mọc từ trên cây. Hoa quả mọc từ trên cành nhánh, cành nhánh mọc từ trên thân cây, thân cây mọc từ trên gốc rễ, bạn cứ từng tầng từng tầng mà đào sâu xuống, đến cuối cùng thì thứ gì quan trọng nhất? Rễ. Rễ của Nho là gì? Rễ của Đạo là gì? Rễ của Phật là gì? Bạn nắm bắt được rễ thì nó sẽ nảy mầm, nó sẽ khỏe mạnh, nó sẽ lớn lên, nó sẽ ra hoa kết quả.

Hiện nay thì thế nào? Rễ không có nữa, bạn hằng ngày nghiên cứu Nho Thích Đạo, giống như hoa cắm trong bình không có rễ, là đồ chết, không phải đồ sống, cho nên đã biến thành học thuật không dùng được. Làm thế nào giải quyết được vấn đề? Toynbee nói không sai, chúng ta phải tìm ra rễ của Nho Thích Đạo, bắt tay từ gốc rễ, vậy thì lời của ông nói là thật, tuyệt đối không phải giả, thật sự có thể cứu vãn bệnh trạng của xã hội thế kỷ 21, cũng có thể cứu vãn nguy cơ của trái đất. Rễ của Nho là Đệ Tử Quy, rễ của Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rễ của Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, những thứ này là quan trọng. Trước đây học Nho, học Phật, học Đạo đều là cắm rễ từ đây, nếu bạn không cắm rễ từ đây thì bạn học cái gì cũng không có lợi ích. Cuối cùng tôi nói cho họ biết, tôi nói tôi đối với các bạn rất bội phục, đây là thật chứ không phải giả, lời từ đáy lòng. Những gì các bạn học là Nho học, Đạo học, Phật học, người nước ngoài viết chữ không phải là từ bên này nhìn sang bên kia, Nho học, Đạo học, Phật học. Các bạn có thể lấy được học vị tiến sĩ, có thể làm giáo sư nổi tiếng, có thể làm nhà Hán học châu Âu, cả đời các bạn chắc chắn không thể vui vẻ giống như tôi, tự tại và thoải mái giống như tôi, bạn chắc chắn là không có, cả đời các bạn chắc chắn vẫn là sống trong thế giới phiền não. Mọi người đều cười. Tôi nói tại sao vậy? Những gì tôi học với những gì các bạn học là tương phản, bạn hãy quay lại mà xem, bạn từ bên này đọc qua, học Phật, học Nho, học Đạo, không giống nhau, ý vị liền không giống nhau. Học Nho phải học giống như Khổng tử, “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, vui vẻ không gì bằng; học Phật phải học giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ; học Đạo phải học giống như Lão Trang, đây là gì? Trí tuệ. Những thứ Nho học, Đạo học mà

các bạn đang làm, đó là tri thức, tri thức và trí tuệ là hai chuyện, tri thức giải quyết vấn đề chỉ có thể giải quyết cục bộ, hơn nữa còn mang lại rất nhiều tác dụng phụ về sau; trí tuệ giải quyết vấn đề có thể giải quyết viên mãn, không có tác dụng phụ về sau. Tôi nói hai chữ này các bạn hãy học cho thật tốt, bạn thấy đọc từ bên này là Nho học, đọc từ bên kia là học Nho, Nho học và học Nho là không giống nhau.

Cho nên giáo sư David McMullen của họ, đây là một nhà Hán học hiện thời, giáo sư của họ, sau khi nghe tôi diễn giảng còn đặc biệt tới Trung Quốc, tới trung tâm Thang Trì đi khảo sát, ở nơi đó bốn ngày, sau khi về nước lại đến Hồng Kông tìm tôi, nói chuyện với tôi sáu tiếng đồng hồ. Ông ấy mời tôi sang London dạy học, tôi cũng rất cảm ơn ông ấy, cảm ơn ông đã coi trọng tôi, đã lập một thư viện Phật học Đại thừa thuộc Đại học Cambridge ở London. Hệ thống giáo dục của nước Anh tuân theo quy chế học viện, như Oxford và Cambridge, đại khái mỗi trường đều có hơn 50 học viện. Tôi rất cảm kích ông ấy, rất khó được, Cambridge là trường đại học được xếp hạng thứ ba trên toàn thế giới, tôi cảm ơn ông, tôi nói: “Tôi không thể đi.” Ông hỏi: “Vì sao?” Tôi nói: “Hệ thống quy tắc của trường học các bạn áp đặt lên người tôi, tôi không thể dạy học sinh được.” Ông nói: “Vậy thì thầy dùng phương pháp gì để dạy?” Tôi nói: “Tôi không có phương pháp, tổ tiên của chúng tôi có phương pháp.” Ông ta nghe xong rất kinh ngạc, ông ta là nhà Hán học, nghe nói tổ tiên của chúng ta còn có phương pháp bí mật, cho nên ông ta hết sức kinh ngạc. Ông nói: “Phương pháp của tổ tiên ở đâu?” Tôi nói: “Thực ra mà nói ông đều đã học qua, thế nhưng ông đã lơ là.” Ông ta nhìn tôi, tôi nói: “Tam Tụng Kinh đã đọc qua chưa?” Đọc qua rồi, Tam Tụng Kinh họ có thể thuộc lòng, Luận Ngữ họ có thể thuộc lòng, không đơn giản! Tôi nói: “Tám câu đầu trong Tam Tụng Kinh là nguyên tắc chỉ đạo tối cao để giáo hóa chúng sanh của tổ tiên Trung Quốc từ ngàn vạn năm qua.” Ông ấy vừa nghe liền ngậy người ra. Tôi nói: “Tam Tụng Kinh dù thuộc lòng, cũng đọc rất trôi chảy, tôi tin ông cũng đã từng giảng qua, thế nhưng tầng ý nghĩa thì chưa giảng đến.” Ông ấy đã thừa nhận.

Tôi nói người làm giáo dục, quan niệm đầu tiên mà bạn phải khẳng định là “người ban đầu, tánh vốn thiện”, bạn thật sự làm giáo dục, bạn nhất định khẳng định con người tánh vốn thiện. Thiện này không phải là thiện trong thiện ác, thiện này là từ tán thán, tốt đẹp, viên mãn, một chút khiếm khuyết cũng không có, đây là thiện, không phải là thiện trong thiện ác. Cũng chính là điều mà trong kinh Hoa Nghiêm nói, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, đó chính là tánh vốn thiện mà người Trung Quốc nói, điều này phải thừa nhận. Rồi sau đó bạn phải tin tưởng, “tánh gần nhau, tập xa nhau”, bản tánh của mỗi cá nhân là giống nhau, Phật

pháp nói mỗi cá nhân vốn dĩ đều là Phật, trong truyền thống Trung Quốc của chúng ta thì bản tánh của mỗi người đều là vốn thiện, đều là tương đồng. Tập xa nhau, tại sao lại biến thành bất thiện? Tập tánh. Tập tánh tức là nói bạn bị ô nhiễm của hoàn cảnh, người xưa Trung Quốc nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, nếu bạn ở cùng người thiện, bạn sẽ biến thành người thiện; nếu bạn ở cùng người ác, bạn sẽ học theo thói xấu, bạn biến thành ác, đây gọi là tập tánh, đây không phải là bản tánh. Mục đích của giáo dục là gì? Mục đích của giáo dục là khiến bạn từ tập tánh quay trở về với bản tánh, đây là giáo dục. Giáo dục là phải biến người ác thành người thiện, biến người xấu thành người tốt, biến người mê hoặc điên đảo thành người thông minh trí tuệ, đây là giáo dục. Học sinh không thể dạy được, bèn khai trừ chúng, đây là giáo dục thất bại, làm gì có cái loại đạo lý này? Học sinh không có lỗi, mà do bạn không dạy tốt, bạn không biết dạy, bạn làm sao đem việc không dạy tốt đổ lỗi cho học sinh? Vậy thì bạn đã hết sức sai lầm. Tôi nói với ông ấy như vậy, bỗng nhiên đại ngộ. Bạn xem những thứ này, trong mấy trường ở London, trong khoa Hán học không có ai là không đọc nó, đó là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Cho nên “nếu không dạy, tánh liền đổi”, tư tưởng giáo dục phát sinh từ chỗ này, bạn nhất định phải dạy, nếu bạn không dạy thì họ sẽ càng biến đổi càng xấu. Con người là có thể dạy thành tốt được, con người cũng có thể bị dạy thành xấu đi, con người đã biến thành xấu thì bạn nhất định không thể trách cứ họ, bạn đã dạy họ thành xấu rồi. Vậy ngày nay ai dạy? Ngày nay trẻ nhỏ vừa sanh ra, vừa mở mắt ra thì chúng đã đang học, học ở đâu? Học ở trên tivi.

Trẻ lớn lên một chút, tôi không biết ở Trung Quốc [như thế nào], tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lớp một tiểu học của Mỹ đã dùng máy vi tính, chúng đã xem mạng Internet. Trên Internet là những thứ gì vậy? Bao lực, sắc tình, giết trộm dâm dối đều học hết. Cho nên học sinh tiểu học đi học mà trong túi mang theo súng ngắn để giết bạn học, chúng không có ý ác, chỉ thấy là vui thôi. Những thứ mà chúng học được ở trên mạng Internet, chúng thật sự đi đùa giỡn, chúng giết thầy, giết bạn học, giết để vui đùa. Bạn làm thế nào đây? Bạn làm sao kết tội đứa trẻ này? Đây là một vấn đề lớn trong xã hội. Tôi năm xưa, hình như lúc đó là ở Singapore, khi đó là năm 1999, đồng học bên Mỹ gửi cho tôi xem một cuốn tạp chí, trong đó có một bài thuật lại tình trạng phạm tội của thanh thiếu niên nước Mỹ, sau khi tôi xem xong thì giật cả mình. Rất lâu không sang Mỹ, tôi liên lạc với bên ấy, tôi đặc biệt vì chuyện này mà sang đó một chuyến. Tôi đến Los Angeles thuộc bang California, tôi nhờ đồng học liên lạc cho tôi, thực hiện hai buổi phỏng vấn tại đài truyền hình California, Mỹ. Một buổi là giáo dục, chúng tôi tổng cộng có bốn người, một vị là Viện trưởng Viện kiểm sát

của khu vực Đại Los Angeles, đây là thẩm phán, là một người lãnh đạo của ngành tư pháp; một vị khác là Thị trưởng thành phố Pasadena, còn một vị nữa là Hiệu trưởng trường Đại học California, Los Angeles. Bốn người chúng tôi tham dự một giờ phỏng vấn trên đài truyền hình, chúng tôi cùng tọa đàm, tôi hỏi vị Viện trưởng Viện kiểm sát: “Tôi đọc báo cáo trên tạp chí này, đó có phải là thật không?” Ông ấy nói cho tôi biết: “Đây là thật .” Tôi nói: “Tỷ lệ phạm tội không ngừng tăng lên, quý vị có cách nào không chế, có thể ổn định lại không?” Ông ấy nói cho tôi biết: “Không có cách nào cả.” Chính họ cũng biết được, vấn đề này nghiêm trọng biết bao nhiêu! Cho nên tôi gặp mặt Tổng thống Bush, tôi cũng nói cho ông ấy biết, mối hiểm họa của nước Mỹ tuyệt đối không ở nước ngoài, lúc đó tôi đã nêu ra như vậy. Tôi nói thanh thiếu niên thế hệ kế tiếp phải làm sao đây? Những vấn đề này có nghĩ tới không? Tôi rời nước Mỹ, nghe nói trong khi trò chuyện Tổng thống Bush có nhắc đến vấn đề này, không thể giải quyết. Buổi phỏng vấn thứ hai là với các giới chức tôn giáo, là Viện trưởng học viện Kitô giáo cùng với hai vị thầy, bốn người chúng tôi, cũng là bốn người, ba người đến từ học viện của ông. Chúng tôi thảo luận vấn đề ấy, phương pháp của tôn giáo giải quyết như thế nào? Quan điểm ra làm sao? Vấn đề vô cùng nghiêm trọng.

Những năm về trước, có một hôm ba quan chức từ bộ giáo dục, hình như một người là bí thư, hai người kia là trưởng phòng, đến phỏng vấn tiên sinh Phương Đông Mỹ. Ngày hôm đó đúng lúc tôi đang ở nhà thầy Phương thì gặp mặt, họ nêu ra một câu hỏi cho thầy Phương: “Hiện nay chính phủ phát động phục hưng văn hóa Trung Quốc, phải làm sao thì mới có thể thực hiện được?” Nêu ra vấn đề này, tôi thấy nét mặt thầy vô cùng nghiêm túc, năm phút không nói lời nào, chỉ nhìn mọi người, không khí trong phòng khách nhỏ hết sức nghiêm túc. Năm phút sau thầy nói “có!” Mọi người rất chú ý nghe, cái thứ nhất, khi đó Đài Loan có ba đài truyền hình, hãy đóng cửa ba nhà đài này, còn có rất nhiều đài phát thanh sóng vô tuyến cũng cần phải đóng cửa, báo chí ngừng xuất bản, tạp chí ngừng xuất bản. Mấy vị quan chức này đều nghe đến ngây người, “thưa thầy, điều này làm không được!” Thầy nói: “Những thứ này hằng ngày đang phá hoại văn hóa Trung Quốc, đã có những thứ này thì còn có thể phục hưng hay sao?” Thật sự một chút cũng không sai. Chúng tôi học tập với thầy, tiếp nhận sự chỉ dạy của thầy, cho nên tôi từ khi đó, tôi không đọc báo, không xem tạp chí, không nghe radio, không xem tivi, tôi đã gần 50 năm như vậy, vì thế tâm địa thanh tịnh không bị ô nhiễm. Những thứ đó nó có quyền ô nhiễm bạn mỗi ngày, tôi có quyền không tiếp nhận, tôi không thể khuyên người khác không tiếp nhận, bản thân tôi có thể không tiếp nhận. Tôi mỗi ngày đọc kinh điển Đại thừa, đọc sách vở

của cô thánh tiên hiền, vui không gì bằng, chuyện gì tôi cũng không biết, người khác hỏi tôi tình hình thế nào? Thiên hạ thái bình, chẳng có chuyện gì cả, bạn thấy ngày tháng trải qua thoải mái biết bao, đừng đụng vào chúng, chẳng có chuyện gì hết. Phật nói cho chúng ta biết, đặc biệt là kinh Đại thừa, dạy chúng ta tu điều gì? Tu thanh tịnh bình đẳng giác. Mỗi ngày giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác, quyết định đừng để nhiễm ô, đừng bị dao động, đừng bị vọng động, đừng bị mê hoặc, vậy thì tốt, cho nên điều này cần phải hiểu. Những phiền toái trong xã hội ngày nay do đâu mà có? Hết sức rõ ràng, hết sức sáng tỏ.

Giáo dục của Phật-đà tốt đẹp như vậy, tổ tiên của chúng ta thỉnh về Trung Quốc, lịch sử này quý vị cần phải biết. Phật giáo không phải tự truyền đến, Hán Minh Đế phái đặc sứ sang Tây Vực thỉnh về, đế vương Trung Quốc thỉnh về, chính là tổ tiên thỉnh về Trung Quốc. Sau khi đến Trung Quốc, vừa tiếp xúc với người Trung Quốc, vừa hội đàm thì hai bên đều hoan hỷ vô cùng, tại vì sao? Cùng một rễ. Rễ của truyền thống văn hóa Trung Quốc chúng ta là hiếu đạo, điều này không thể không biết, rễ của Phật pháp cũng là hiếu đạo, đây là vừa gặp liền hợp ngay. Nguyên tắc chỉ đạo dạy học trong Phật pháp là tịnh nghiệp tam phước, ba điều mà Phật nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nguyên tắc chỉ đạo tối cao, điều thứ nhất “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, bạn thấy hiếu thân tôn sư đặt ở đầu tiên, không khác gì với người Trung Quốc, cắm rễ ở chỗ này. Tu học Phật pháp có thứ tự, từ cạn tới sâu, giống như học hành trong nhà trường, từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh. Phật pháp cũng tuần tự tiến dần như vậy, dạy học trong Phật pháp, nhất định là trước tiên học Tiểu thừa, Tiểu thừa là tiểu học trong Phật pháp. Nhưng từ giữa đời Đường của Trung Quốc trở về sau thì không học Tiểu thừa nữa, dùng Nho và Đạo thay thế, so với Tiểu thừa còn thù thắng hơn. Suốt 1.700 năm nay, từ giữa đời Đường đến hiện tại đã xuất hiện biết bao nhiêu cao nhân, bất luận tại gia hay xuất gia, tuyệt đối không thua kém Ấn Độ, chúng ta thậm chí còn vượt hơn, Phật pháp và văn hóa truyền thống của Trung Quốc dung hợp thành một thể.

Đây cũng là điều mà Toynbee từng nói qua, ông tán thán người Trung Quốc tâm lượng rất lớn, có thể bao dung văn hóa của dân tộc khác, Phật giáo là của Ấn Độ, không phải là của Trung Quốc, người Trung Quốc có thể bao dung nó, có thể dung hợp thành một thể, hơn nữa Phật pháp đã làm phong phú văn hóa bản địa Trung Quốc, nói được thật hay. Sách Nho này của chúng ta, kinh điển của Đạo như Lão Trang, chúng ta dùng kinh Đại thừa để giải thích thì sẽ nâng cao chúng lên giống như Phật pháp. Chúng ta nói con người tánh vốn thiện, cái thiện đó rất khó nói, nếu cho

rằng thiện là của thiện ác thì điều đó rất thấp, cấp độ đó rất thấp. Bạn dùng câu “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai” trong Phật pháp, để giải thích vốn thiện này, đó chính là nâng cao nó giống như kinh Hoa Nghiêm, đây chính là làm phong phú văn hóa bản địa Trung Quốc, đạo lý này phải hiểu. Cho nên tôn giáo là giáo dục, tôi đã học nhiều năm như vậy, tôi nhận ra rằng những tôn giáo lớn này trên toàn thế giới, mỗi tôn giáo đều là giáo dục, kinh điển trong đó đều là giảng về luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học, chỉ là cấp độ giảng không giống nhau, đều là những thứ tốt. Đoàn kết tôn giáo có lợi ở chỗ hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Đặc biệt là tôi năm nay tham gia hai lần hoạt động quốc tế, vào cuối tháng này tôi cũng tham gia một hoạt động ở Malaysia. Tôi đi để làm gì? Không có gì khác chỉ là tuyên truyền giáo dục tôn giáo, hy vọng mỗi tôn giáo đều quay về với giáo dục, tôn giáo liền có thể phục hưng, cũng chính là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Trong này có triết học, có khoa học, đó là dành cho số ít người. Ba điều phía trước là giáo dục phổ thế, có thể phổ cập toàn thế giới để mọi người đều có thể học, học luân lý, học đạo đức, học nhân quả, cả thế giới có thể quay về với trật tự vô cùng thiện lương. Tất cả những tai họa trên trái đất này đều có thể hóa giải, điều này hiện nay được nhà lượng tử lực học chứng thực rồi, đây không phải là mê tín, nó có đạo lý bên trong. Giáo dục truyền thống Trung Quốc quan trọng, giáo dục tôn giáo của nước ngoài quan trọng, làm sao để dung hợp những giáo dục tôn giáo của nước ngoài và giáo dục truyền thống của Trung Quốc thành một thể, đây là chuyện mà người hiện nay nên làm.

Cho nên ở Úc tôi có Tịnh tông học viện, khóa trình của Tịnh tông học viện chúng tôi là Nho Thích Đạo. Từ tháng này trở đi chúng tôi tăng thêm kinh Koran, Hồi giáo; tăng thêm Tân Cựu Ước, chính là Kitô giáo và Thiên Chúa giáo. Chúng tôi đã hẹn ước với một vị trưởng lão của Do Thái giáo, ông ấy đã nhận lời tôi rồi, có thể là mùa xuân năm tới, ông sẽ khai giảng 616 điều giới luật của Do Thái giáo tại học viện chúng ta, giới luật này chính là thuộc về luân lý đạo đức, trong đó cũng có nhân quả. Chúng ta học tinh hoa của các tôn giáo khác nhau, để làm phong phú thêm truyền thống Nho Thích Đạo của chúng ta, đây là điều chính xác, chúng ta dẫn đầu làm. Tôi dẫn đầu làm việc này, những tôn giáo khác sẽ theo bước, vì sao vậy? Nếu họ không theo bước thì họ sẽ không có cách nào qua lại với chúng ta, nhất định phải theo bước. Cho nên đoàn kết tôn giáo dựa vào điều gì? Dựa vào việc cùng nhau học tập kinh điển, chúng ta mới thật sự có thể hóa giải mâu thuẫn, hóa giải đối lập giữa các tôn giáo, tự nhiên sẽ không còn có xung đột nữa. Hy vọng dùng giáo dục tôn giáo để thúc đẩy an định hòa bình trên toàn thế giới, đây là chuyện tốt! Chúng tôi làm

chuyện này mấy năm nay, đối với chuyện này có lòng tin rồi, chúng ta không thể chỉ làm cục bộ, khu vực này làm tốt, toàn thể hoàn cảnh không tốt, ảnh hưởng quá lớn, chúng ta phải thực hiện toàn thế giới. Cho nên đối tượng giáo hóa của mỗi tôn giáo đều là toàn thế giới, không có cục bộ, những lý niệm này đều hoàn toàn tương đồng. Cho nên chúng ta đối với Phật giáo, Phật và Phật giáo nhất định phải có nhận thức thật rõ ràng. Đây là điều mà khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia đã dạy tôi, “anh muốn học Phật, anh phải nhận thức về Thích-ca Mâu-ni Phật, anh không nhận thức gì về ngài thì anh tương lai sẽ đi đường vòng, khi đi vào ngõ rẽ mà bản thân anh cũng không hay biết”. Cho nên hiện nay tôn giáo trong xã hội, có sáu loại hình thức tôn giáo khác nhau, chúng ta không thể không biết.

Năm xưa tôi ở Miami nước Mỹ, giảng Nhận Thức Phật Giáo, hiện nay đã xuất bản thành một quyển sách, đó là giảng tại Miami. Khi đó tôi đã từng nói, trong xã hội có bốn loại Phật giáo khác nhau, hiện nay có sáu loại, đã tăng thêm hai loại. Bốn loại của thời đó, loại thứ nhất là Phật giáo của Thích-ca Mâu-ni Phật là giáo dục, giáo dục Phật-đà. Nhất định phải biết, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời bắt đầu từ ngày khai ngộ, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, khai ngộ liền dạy học cả đời không có một ngày gián đoạn. Trong kinh thường nói “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”, hơn 300 hội đó chính là mở lớp, chúng ta ngày nay gọi là mở lớp dạy học, cả đời mở hơn 300 lần, dạy học 49 năm. Cả đời dạy học chưa từng xây dựng chùa miếu, tình hình xây dựng chùa miếu như vậy là Phật giáo truyền đến Trung Quốc mới xây dựng chùa miếu, xây chùa không gọi là miếu. Tự viện am đường là đạo tràng của dạy học Phật giáo, đó là trường học, tự viện am đường là trường học, không phải là tôn giáo, trong đây dạy học. Trong tự viện hiện nay, xưng hô chấp sự vẫn giữ nguyên như thời xưa, như trụ trì, phương trượng, những danh xưng này tương đương với hiệu trưởng của trường học hiện nay; hòa thượng thủ tọa tương đương với chủ nhiệm giáo vụ, trưởng phòng giáo vụ của đại học; duy-na tương đương với trưởng phòng huấn đạo. Bây giờ duy-na làm gì? Cầm dùi gõ chuông lớn, không phải. Duy-na là người chủ trì trật tự, quản lý đức hạnh, chính là người dạy những khóa trình về giới luật, là trưởng phòng huấn đạo; giám viện là trưởng phòng tổng vụ, bạn thấy danh xưng khác nhau nhưng tính chất phân công hoàn toàn tương đồng. Cho nên chế độ tùng lâm của Phật giáo Trung Quốc chính là chính quy hóa việc dạy học, thời Thích-ca Mâu-ni Phật ở Ấn Độ thì không có, hoàn toàn là dạy học theo kiểu tư thực, giống như Không lão phu tử. Không lão phu tử cũng là 3.000 đệ tử, 72 hiện nhân, 72 người có thành tựu thật sự. Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, chúng ta biết rằng ngài hẳn cũng có 3.000 đệ tử, trong kinh điển ghi chép về chúng thường theo, 1.255 vị

theo Phật không rời, điều này kinh điển thường ghi chép. [Số người] tạm thời đến tham gia tôi tin rằng sẽ không ít hơn số người này, cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật cũng phải là 3.000 đệ tử. Cả đời dạy học, chẳng liên quan gì đến tôn giáo cả, những nghi thức trong tôn giáo này, thườ đó của Phật hoàn toàn không hề có.

Cùng nhau lên lớp, tu hành ở cá nhân, Phật không có dạy người nào đó tu như thế nào, không có, chỉ là lên lớp, bạn có vấn đề nghi vấn gì thì bạn hướng về Phật thỉnh giáo, ngài sẽ giải đáp cho bạn. Vì đời sống thường ngày đều là khát thực, ăn một bữa giữa này, ngủ một đêm dưới cây, đó gọi là “sư phụ dẫn vào cửa, tu hành ở cá nhân”, Thế Tôn khi đó đúng là như vậy, mỗi người đều có thể tự kỷ luật. Cho nên trong cửa Phật không có tổ chức, học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật nhiều như vậy, nhưng không có phân chia lớp, không có mời người nào làm trưởng lớp, không có, nếu có thì sẽ có ghi chép lại, không có, hoàn toàn là dạy học tư thực. Trong số học trò có người thành tựu, học rất giỏi, giúp đỡ những người kém hơn, giống như là trợ giảng của thầy, tình hình này có, nhưng không có tổ chức, không có lập đạo tràng. Chúng ta hiện nay thử nghĩ vì sao ngài không xây đạo tràng? Ngài muốn xây đạo tràng không khó, gia tộc là vương tộc. Khi đó vua của 16 nước lớn ở Ấn Độ đều là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn nói xem ngài muốn xây đạo tràng không phải rất dễ dàng sao? Trong các học trò có người là quốc vương, trưởng giả, đại thần, cư sĩ giàu có rất nhiều, nhưng ngài không cần! Vì sao không cần? Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ, xây dựng chùa miếu to lớn nguy nga tráng lệ sẽ có người động tâm, muốn không chế, muốn chiếm hữu, tâm đạo liền không có nữa, thanh tịnh bình đẳng giác đó liền bị phá hoại. Không xây dựng là có lý, không xây dựng thì những người theo học này đều có tâm đạo, họ không có mưu đồ, không có danh văn lợi dưỡng có thể đạt được.

Cho nên chúng ta ở nơi đây học tập trong đạo tràng nhỏ này, đạo tràng này không phải là của tôi, do các cư sĩ ở Hồng Kông kiến lập, mời tôi đến nơi đây giảng kinh, không phải là đạo tràng của tôi. Tôi không có đạo tràng, nơi nào mời thì tôi liền đến đó, như vậy tự tại! Trong nước có những người mời tôi, mang ảnh chụp những ngôi chùa đã xây cho tôi xem, cung điện nguy nga tráng lệ muốn mời tôi đến. Tôi nói: “Nơi này tôi không thể đi, tôi vừa nhìn thì tôi không thể đi rồi.” Họ nói: “Tại sao?” Tôi nói: “Thầy của tôi là Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng ở nơi nào lớn như vậy, tôi không dám ở.” Tôi nói, các bạn nếu thật sự muốn mời tôi đến ở, thì hãy xây một tú hạp viện nhỏ nhỏ, vẻ ngoài giản dị, tặng cho người ta mà người ta cũng không thèm, chê bạn không đủ tầm cỡ. Đó là gì? Đó là đạo tràng bình an có thể tu đạo. Xây cất nguy nga tráng lệ như vậy thì mỗi người đều động tâm muốn lấy, bạn sống ở đó

làm sao có thể an ổn cho được? Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật có trí tuệ, 3.000 năm trước đã làm ra tấm gương cho chúng ta, chúng ta ngày nay càng nghĩ càng thấy có đạo lý, càng nghĩ càng thấy đúng, ngài vĩnh viễn là tâm an lý đắc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Chúng ta muốn học, học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, không thể học theo thế tục, học theo thế tục thì xong rồi, lúc đó bạn sẽ luân hồi trong sáu đường. Hãy học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, đời này có thể làm Phật, ít nhất cũng làm Bồ-tát, vậy mới xem là bạn tu học đã có thành tựu. Cho nên bạn nghĩ thử mà xem, nhận thức Thích-ca Mâu-ni Phật quan trọng biết bao!

Thân phận của Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu dùng lời của chúng ta hiện nay để nói, vậy thân phận của ngài là gì? Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, thân phận của ngài là một người làm công tác tình nguyện giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài dạy học không thu học phí, vô cùng nhiệt tâm dạy bảo bạn, không thu học phí. Khổng lão phu tử của chúng ta dạy học vẫn thu một chút thúc tu, có một chút học phí mang tính tượng trưng; ngài không cần, ngài làm công tác tình nguyện. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều làm tấm gương cho học trò đời sau, không có gì khác, “học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời”, ngài đã làm được. Chúng ta đang học Tu Hoa Nghiêm Áo Chi, bài luận văn của quốc sư Hiền Thủ, bốn đức mà Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói tới, ngài thật sự đã làm được, “tùy duyên diệu dụng, oai nghi đúng mực, nhu hòa chất trực, khổ thay chúng sanh”. Trong kinh Phật không có một câu nào là giả, thật sự đã làm được, mà lại còn làm được viên mãn đến như vậy. Chúng ta học Phật phải học tập ở những chỗ này, không có chính mình, chính mình ở chỗ nào? Vũ trụ là chính mình, hết thầy chúng sanh là chính mình. Chúng ta xem vũ trụ thành thân thể của chúng ta, chúng ta thấy hết thầy chúng sanh đều là những tế bào trên thân thể của chúng ta, như vậy thì đúng, Thích-ca Mâu-ni Phật xác thực là cách nhìn này. Cách nhìn này chúng ta không có cách nào tưởng tượng, khi nào bạn thật sự buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, minh tâm kiến tánh, vậy cách nhìn của bạn sẽ giống như Phật, hoàn toàn giống nhau, chân thật không hư dối. Cho nên điều này khẳng định Phật giáo là giáo dục, giáo dục mới là Phật giáo do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại, giáo dục Phật-đà.

Thế nhưng Phật giáo hiện nay lại biến chất, biến thành tôn giáo rồi, thời gian biến thành tôn giáo không lâu, chúng ta xem lịch sử, thời đại Càn Long, thời đại Gia Khánh của Tiền Thanh đều vẫn chưa biến đổi, tự viện am đường mỗi ngày vẫn là dạy học, vẫn là lên lớp, nghi thức trong tôn giáo nhiều nhất chính là khóa sớm tối, khóa tụng sớm tối này là môn học chung. Thời gian khóa sớm tối đều không dài, đó là gì? Đó là kỷ niệm thầy, niệm niệm không quên ân đức của thầy là ý nghĩa này,

không phải là lạy thần, mà là kỷ niệm thầy. Giống như chúng ta học tập ở đây, chúng ta treo ảnh chụp của thầy ở phía đối diện, chúng ta mỗi ngày học tập ở nơi đây, chúng ta hướng về thầy khom mình xá là ý nghĩa này, không quên gốc, hiểu thân tôn sư là không quên gốc. Ý nghĩa nhất định phải hiểu rõ ràng, không thể hiểu sai, không phải là lạy thần, không phải là cầu ngài phù hộ. Lên lớp là phân chia giảng đường, cho nên trong một ngôi chùa, hòa thượng thủ tọa có đến mấy vị, gọi là phân tòa giảng kinh, mỗi người có giảng đường riêng, bạn thích học khoa mục nào thì vào giảng đường đó, bạn theo vị thầy này. “Cách dạy học, quý ở chuyên”, dạy học trong cửa Phật không giống với thế gian, đây là nguyên tắc mà truyền thống Nho Thích Đạo của Trung Quốc gần như đều tuân thủ, “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Chú trọng ở khai ngộ, chú trọng ở khai ngộ thì nhất định phải hiểu tam học giới định tuệ, giới là gì? Quy củ, bạn nhất định phải tuân thủ quy củ, những gì thầy dạy bạn, đó chính là quy củ, bạn phải tuân thủ. Thâm nhập một môn, cho nên trước tiên phải cảm rỗi.

Vào thời xưa, thật ra mà nói ba cái rỗi của Nho Thích Đạo, tối thiểu là rỗi của Nho và Đạo đã được cha mẹ giúp bạn vun bồi rồi. Giáo dục của Trung Quốc, giáo dục thời xưa bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ khi người mẹ mang thai, thai giáo, rỗi cảm được sâu biết bao! Thai giáo có hiệu quả hay không? Hiện nay thuật thôi miên của nước ngoài đã phát hiện, thai nhi ở trong tử cung của người mẹ, đầu óc rất sáng suốt, người mẹ khởi tâm động niệm, người mẹ ăn uống cử động, đối với thai nhi đều có cảm ứng rất lớn. Cho nên trong thuật thôi miên, họ liền nghĩ đến thai giáo mà người Trung Quốc xưa nói tới là hết sức có đạo lý, thai nhi không phải là vô tri. Đứa trẻ vừa chào đời, cha mẹ là người gần gũi nhất, phàm là người lớn tiếp xúc với trẻ, lời nói cử chỉ đều phải giữ lễ, đều phải đoan trang. Vì sao vậy? Để cho trẻ thấy được, nghe được, tiếp xúc được hoàn toàn là những điều chánh diện; những thứ phản diện, những thứ bất thiện đừng để cho trẻ thấy được, đừng để trẻ nghe, cũng không cho phép trẻ tiếp xúc đến nhằm bảo vệ trẻ. Bảo vệ trẻ đến năm ba tuổi, tức 1.000 ngày, 1.000 ngày này gọi là giáo dục cảm rỗi. Trong giai đoạn này quan trọng nhất là người mẹ, người mẹ này thật sự yêu thương con, thật sự là yêu thương chính mình, yêu thương con cái. Rỗi được cảm xuống trong 1.000 ngày này, ngạn ngữ xưa của Trung Quốc có một câu nói “ba tuổi thấy tám mươi”, rỗi mà ba năm, 1000 ngày cảm xuống này, tới 80 tuổi cũng không bị thay đổi, rỗi đó sâu biết dường nào! Cũng chính là nói những thứ bất thiện này trong xã hội, trẻ sẽ không bị ô nhiễm.

Tại sao trẻ nhỏ hiện nay đều học hư? Không có cảm rỗi, ba tuổi mới bắt đầu dạy không kịp nữa rồi, chúng đã học hư mất rồi. Bây giờ ai hiểu? Một trăm năm

trước nhà nhà đều hiểu. Sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội Trung Quốc của chúng ta động loạn, quân phiệt cát cứ, sau đó chiến tranh với người Nhật, mãi cho đến hiện nay vẫn chưa có cách nào khôi phục an định. Đặc biệt là tám năm kháng chiến, tám năm kháng chiến tôi cảm thấy tổn thất lớn nhất của chúng ta, chết nhiều người như thế, phá hoại sanh mạng và tài sản nhiều như thế, tôi cảm thấy đó đều là chuyện nhỏ, điều đó không đáng kể, tổn thất lớn nhất là đã đánh mất truyền thống văn hóa của chúng ta, tổn thất này thật sự quá lớn. Những giá trị truyền thống của Trung Quốc đã duy trì Trung Quốc nhiều năm như vậy, quốc gia mấy ngàn năm trị an lâu dài, sau khi cuộc chiến này bùng nổ, mọi người bận bịu đối phó với người Nhật, hằng ngày chạy nạn, tôi đích thân chịu sự tổn hại đó, nên tôi biết. Sau cuộc chiến, mọi thứ chẳng thể khôi phục lại được nữa, thật đáng tiếc! Nhà của Trung Quốc thật vĩ đại, hiện nay không còn nhà nữa, nhà tan người mất. Quý vị phải hiểu được, bạn đọc thấy trong sách xưa nói “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, vì sao tề gia thì quốc gia sẽ trị? Gia đình thời xưa là gia đình lớn, không phải là gia đình nhỏ, một thôn trang chính là một nhà, thôn trang đó, thôn Vương đó chính là người một nhà, một nhà mấy trăm người. Các bạn nếu đã đọc qua Hồng Lô Mộng, Hồng Lô Mộng chính là một nhà, là miêu tả một nhà. Gia đình thông thường, nói chung gia đình có khoảng 300 người, nhân khẩu hưng vượng sẽ là 600, 700 người; gia đình suy vi lắm thì cũng có tầm 100, 200 người, đó là rất suy vi rồi. Cho nên nó là gia đình lớn, gia đình lớn nên phải chú ý đến gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp, nó có tổ chức, nó một chút cũng không thể loạn, loạn rồi thì nhà xong luôn.

Đệ Tử Quy là gia quy, là một phần trong bộ gia quy chung của gia đình, vẫn còn có những phần khác, bởi vì sự nghiệp kinh doanh của mỗi gia đình không giống nhau, cho nên gia đình nào có gia quy của gia đình nấy. Những điều này đều được ghi chép trong gia phả, chúng ta mở gia phả vừa xem thì liền biết, tổ tông lập ra quy củ. Gia học chính là tư thực, trường học dành cho con em trong gia đình. Cho nên trong xã hội Trung Quốc thời xưa, giáo dục này, tức là giáo dục nền tảng đều để cho gia đình tự phụ trách. Quốc gia không lo việc này, không tổ chức nền giáo dục này, giáo dục là chuyện của riêng gia đình bạn. Bạn nói bậc trưởng bối trong nhà bạn lo liệu việc học, trường học đa phần tận dụng từ đường, bởi vì từ đường ngoại trừ tế lễ xuân thu ra thì đều không có hoạt động gì, cho nên từ đường chính là trường học. Bạn xem bậc trưởng bối, bậc trưởng bối là ông bà nội, ông bà có, quan tâm đối với đến hậu duệ đời sau của mình biết đường nào, mời thầy nhất định mời người thật sự có đạo đức, có học vấn đến dạy, phụ trách. Không giống như trường học hiện nay, trường học hiện nay họ không có mối quan hệ với bạn, đầu cho bạn bỏ nhiều tiền

trong phong bì đem tặng họ, họ vẫn không quan tâm bạn, bạn không thể mua được lòng yêu thương của họ. Cho nên tổ tiên đối với con cháu đời sau thật sự có lòng yêu thương, bạn thấy họ mời thầy, bậc trưởng bối, tổ tông của chúng ta đối với thầy là lạy sát đất, tại vì sao? Tôn sư trọng đạo. Đây là gì? Biểu diễn cho học trò xem. Bạn xem, khi những học trò con em này thấy được, tổ tiên, ông nội, cha mẹ đều lạy sát đất, bạn có thể nào không tôn kính thầy sao?

Tôi học được sự tôn kính đối với thầy, đại khái là sáu tuổi vào tư thực, gia học của chúng tôi, cha tôi dẫn tôi đi học, học trò không đông lắm, khoảng chừng hơn 30 người, chưa đến 40 người, lớn nhất là mười mấy tuổi, có những học sinh lớn mười lăm, mười sáu tuổi, học trò nhỏ tuổi thì giống như tôi là sáu, bảy tuổi, cùng học chung một phòng, một thầy. Ngày nhập học đầu tiên là ở lễ đường, giữa lễ đường thờ bài vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư”, bài vị của Khổng lão phu tử, thầy ngồi ở bên cạnh, các đồng học chia ra đứng hai bên, chúng tôi trước tiên đến lạy bài vị Khổng tử, cha tôi ở đằng trước, tôi ở đằng sau, hướng về bài vị Khổng tử hành lễ ba quỳ chín lạy, đây là lễ tiết triều Thanh. Sau khi lạy xong, cha tôi mời thầy ngồi lên ghế trên, thầy ngồi phía dưới bài vị Khổng tử, cha tôi hướng về thầy hành lễ ba quỳ chín lạy. Bạn thử nghĩ xem, thầy tiếp nhận trọng lễ của cha mẹ bạn, nếu thầy không dạy tốt học trò, vậy thầy làm sao xứng đáng với cha mẹ người ta cho được? Lễ vật cúng dường cho thầy là tùy ý, thầy tuyệt đối không đặt nặng chuyện này. Bạn dư giả thì cúng dường thầy nhiều một chút, nghèo khó thì cúng dường ít một chút, có thành ý thì được rồi, thật sự nghèo khó, học trò học rất giỏi, thật sự có thể học, vậy thầy còn trợ cấp ngược lại cho gia cảnh của bạn nữa, thật không dễ. Thời đó người thầy thật sự có đạo, sư đạo thì thầy thật sự có đạo. Hiện nay không còn nữa, hiện nay học sinh không thể dạy, bạn hơi nghiêm khắc một chút, phụ huynh bèn nói là bạn xâm phạm nhân quyền, còn muốn thừa lên chính quyền, bạn còn bị phán tội, họ làm sao dạy được đây? Cho nên hiện nay học sinh ở nhà không hiểu thảo với cha mẹ, ở trường không kính trọng thầy. Không kính trọng thầy, đối với thầy không có lòng tôn trọng, chúng điều gì cũng đều không học được.

Cho nên hiện nay dầu cho có bậc thầy thánh hiền, thì đã không còn học trò nữa rồi, đến đâu để tìm ra được một học trò có lòng tôn kính thầy? Không phải là thầy yêu cầu học trò phải tôn kính, không phải vậy, muôn vàn lần không thể hiểu lầm. Một phần cung kính được một phần lợi ích, xem người học trò này có thể học được bao nhiêu, bạn nhìn từ tâm cung kính của trò đối với thầy, tâm tôn kính đối với môn học, không có tâm cung kính sẽ không học được, đạo lý này không thể không hiểu. Tôi cả đời này có một chút thành tựu như vậy, là nhờ vào cái gì? Chính là nhờ

lúc sáu tuổi cha tôi dẫn tôi đến trường học, cái lạ đó đối với thầy, tôi liền được hưởng lây, suốt đời đều không thể quên, biết được cung kính đối với thầy. Tôi gặp được ba vị thầy này ở Đài Loan, không thân thích, chính là tâm cung kính, thầy đặc biệt quan tâm tôi, đạo lý chính ở chỗ này. Thật sự dạy tôi không đi quanh co, thật sự là không đi theo những đường vòng, thật dạy. Người khác thân cận thầy, thầy không nói đến những điều ấy, thầy dạy tôi phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật; thầy đối với người khác, tôi thường ở bên cạnh quan sát, thầy không dạy người khác học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, vì sao vậy? Người ta không thể học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi nghe lời, cho nên thầy liền dạy tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi mới hiểu được, Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời dạy học, tôi liền đi theo con đường này, đi suốt 59 năm không thay đổi phương hướng. Ngoại trừ giảng kinh dạy học ra thì không có ý niệm thứ hai, tâm này của bạn liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề của chính mình, mà cũng có thể giúp người khác giải quyết vấn đề.

Trước đây, sau khi tôi đến Úc đã tham dự hoạt động trong nhà trường. Tôi đến Úc là do Bộ trưởng di dân Úc mời tôi đến, cấp cho tôi thẻ xanh. Visa làm ở Hồng Kông, hy vọng tôi đến Úc giúp Úc đoàn kết tôn giáo, đoàn kết sắc tộc. Cho nên sau khi đến Úc chúng tôi mới biết chính phủ Úc rất thông minh, họ giao công tác ấy cho trường đại học. Điều này rất hay, bởi vì đại học sẽ không thiên vị bất kỳ tôn giáo nào, cũng không thiên vị bất kỳ sắc tộc nào, nó là trung lập. Chấp hành nhiệm vụ này là nhà trường, cho nên tôi liền tham dự cùng nhà trường, thực hiện công tác ấy trong nhà trường. Tôi cũng giúp nhà trường thành lập một trung tâm, chính là trung tâm đa nguyên văn hóa, đây là cơ sở hoạt động của chúng tôi. Sau sự kiện 11 tháng 9, nhận được sự uỷ thác của nhà trường, đại diện nhà trường, đại diện Úc tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Đã nhiều năm như vậy, trước sau đã tham dự mười mấy lần, có bảy lần trong số mười mấy lần là do Liên Hiệp Quốc chủ trì. Việc tham dự này đã mở rộng phạm vi hoạt động của tôi ra rất nhiều, đây là điều có nằm mộng cũng không ngờ tới, bước ra quốc tế. Mỗi một lần hoạt động của chúng tôi trên quốc tế đều là lấy việc tuyên dương văn hóa truyền thống của Trung Quốc làm đề tài trung tâm. Chúng tôi nhận được sự khơi gợi từ Toynbee, để giải quyết vấn đề trong xã hội hiện nay, thật sự chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa, cho nên cực lực đề xướng ba cái rể. Ở nước ngoài tôi còn thêm vào một cái, chính là giáo dục tôn giáo, ba cái rể của Nho Thích Đạo cộng thêm giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo nhất định phải học tập lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, vậy mới không đến mức nảy sanh mâu thuẫn, không đến mức nảy sanh đối lập. Nền tảng của hòa hợp là ở chỗ này, gốc

rễ của hòa hợp là ở chỗ này, nhất định phải làm tốt điều này, xã hội hòa hợp, thế giới hòa hợp có thể thực hiện, đây không phải là một điều lý tưởng. Những điều này đều là nguyện vọng chung của tất cả các tôn giáo, cũng chính là mục tiêu cuối cùng của dạy học suốt cả đời của lão nhân gia Thích-ca Mâu-ni Phật.

Vào năm 2006, tôi tham gia hoạt động của UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc), lần hoạt động này là lần quan trọng nhất trong tất cả các hoạt động của chúng tôi, chúng tôi lãnh trách nhiệm tổ chức, chủ trì hoạt động này. Đề mục của hoạt động này là kỷ niệm tròn 2.550 năm Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời, chủ đề là sự cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với nhân loại. Chúng tôi thực hiện rất thành công, chúng tôi báo cáo chi tiết cách dạy học của truyền thống Trung Quốc và thành quả thí nghiệm. Trong bài báo cáo của tôi đã đề xuất rằng, hy vọng Liên Hiệp Quốc có thể thành lập một đại học tôn giáo toàn cầu, mỗi tôn giáo có thể thiết lập một học viện, liên kết các tôn giáo trên toàn thế giới lại, mục tiêu chủ yếu chính là hòa hợp thế giới. Đề xuất đã được đưa ra rồi, vẫn tự điều còn, Liên Hiệp Quốc vẫn chưa có làm, không có cách nào thực hiện. Đề xuất này tôi vào năm xưa, hình như là năm 1987, tôi lần đầu tiên trở về nước, gặp gỡ lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, vị này là đồng hương. Lần gặp mặt đó có các đồng tu ở Hồng Kông cùng đi với tôi, chúng tôi có hơn 20 người rất náo nhiệt. Tôi nêu ra vấn đề này với cụ Phác, cụ khi ấy nghe xong rất hoan hỷ, tuổi tác đã lớn quá, thật sự là tâm có thừa mà sức không đủ. Chuyện này rất quan trọng, vẫn thường được nhắc đến, thường xuyên nghĩ tới, hy vọng có một ngày quốc gia có thể thật sự thành lập một trường học như vậy, nên là hai ngôi trường, một trường là các sắc tộc, đoàn kết sắc tộc, trường kia là đoàn kết tôn giáo. Trường học đa nguyên văn hóa đoàn kết sắc tộc, Trung Quốc có 56 dân tộc, văn hóa của mỗi dân tộc đều đáng để học tập, học tập lẫn nhau. Trung Quốc có năm tôn giáo, vậy thì có thể lập năm học viện, ngoài năm học viện ra thì vẫn còn có thể thành lập học viện quản lý, bồi dưỡng nhân tài hộ pháp, như vậy đối với quốc gia, đối với truyền thống văn hóa sẽ rất có lợi ích. Chúng ta thường nghĩ tới điều này, tâm tưởng sự thành, có một ngày điều này sẽ thành hiện thực. Hôm nay chúng tôi giới thiệu Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, học tập tới đây. Hiện giờ thời gian đã hết, cảm ơn mọi người.